

Số: 54/2023/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý hoạt động và cung cấp thông tin
trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;
Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTTTT ngày 01 tháng 7 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về áp dụng tiêu chuẩn định dạng tài liệu mở trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động và cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2023 và thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định quản lý, hoạt động và cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TTTT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư Pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- Sở TTTT;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: CV, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình

QUY ĐỊNH

**Quản lý hoạt động và cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử,
trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND ngày 30/9/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về quản lý hoạt động và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi chung là Cổng thông tin điện tử).

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan nhà nước).

b) Các cổng thông tin điện tử của các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các tổ chức khác khuyến khích hoạt động theo Quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế là Cổng tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước trên phạm vi địa bàn của tỉnh và được tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến của tất cả cơ quan nhà nước.

2. Cổng thông tin điện tử tích hợp thông tin của ngành, địa phương do đơn vị đó quản lý và tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến của đơn vị.

3. Cơ quan chủ quản Cổng thông tin điện tử là các cơ quan nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Quy định này (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản).

4. Dữ liệu đặc tả (Metadata) là những thông tin mô tả các đặc tính của dữ liệu như nội dung, định dạng, chất lượng, điều kiện và các đặc tính khác nhằm tạo thuận lợi cho quá trình tìm kiếm, truy cập, quản lý và lưu trữ dữ liệu.

Điều 3. Nguyên tắc cung cấp thông tin

1. Thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời trong công tác quản lý của cơ quan và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

3. Cổng thông tin điện tử không được tổng hợp tin từ các trang thông tin điện tử tổng hợp, báo điện tử, mạng xã hội. Trường hợp trích lại nguồn tin của các cơ quan nhà nước khác phải ghi rõ thông tin của tác giả, nguồn của thông tin và phải được sự đồng ý bằng văn bản cơ quan chủ quản (nếu có yêu cầu) mới được trích đăng.

4. Thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử là thông tin chính thống của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Điều 4. Tên miền truy cập cổng thông tin điện tử

1. Tên miền truy cập các cổng thông tin điện tử phải sử dụng tên miền “thuathienhue.gov.vn” và tuân thủ theo quy tắc sau:

a) Đối với Cổng thông tin điện tử Thừa Thiên Huế: sử dụng tên miền cấp 3 sử dụng tên đầy đủ của tỉnh, thành phố bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: **thuathienhue.gov.vn**.

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sử dụng tên miền cấp 4 là tên viết tắt của cơ quan bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh theo dạng: **[tencoquan].thuathienhue.gov.vn**.

c) Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện: sử dụng tên miền cấp 4 sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: **[tenhuyenthixathanhpho].thuathienhue.gov.vn**.

d) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã: sử dụng tên miền cấp 5 sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: **[tenxaphuong].tenhuyenthixathanhpho.thuathienhue.gov.vn**.

đ) Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các tổ chức khác: khuyến khích sử dụng tên miền cấp 4 là tên của đơn vị bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh theo dạng: **[tentochuc].thuathienhue.gov.vn**.

e) Tên miền truy cập các Cổng thông tin điện tử được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định này. Trong trường hợp trùng tên hành chính thì cơ quan chủ quản phải thống nhất với Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm bổ sung, thay đổi tên miền truy cập theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 5. Bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật

Công thông tin điện tử phải tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

Điều 6. Hỗ trợ người khuyết tật

Công thông tin điện tử phải đáp ứng các tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.

Điều 7. Thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân

Việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên Công thông tin điện tử phải tuân thủ theo quy định tại Điều 21, 22 của Luật Công nghệ thông tin và Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên Trang thông tin điện tử hoặc Công thông tin điện tử.

Chương II CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 8. Các nhóm thông tin và chức năng chủ yếu

Công thông tin điện tử cần đảm bảo cung cấp đầy đủ các nhóm thông tin tối thiểu như sau:

1. Nhóm thông tin liên hệ bao gồm:

a) Thông tin giới thiệu:

- Đối với Ủy ban nhân dân các cấp phải có tối thiểu các chủ đề sau:

Tổ chức bộ máy hành chính;

Bản đồ địa giới: bản đồ địa giới hành chính đến cấp xã;

Điều kiện tự nhiên: điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng của địa phương;

Lãnh đạo đơn vị: tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.

- Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có tối thiểu những chủ đề sau:

Sơ đồ tổ chức: sơ đồ, cơ cấu tổ chức của cơ quan;

Chức năng nhiệm vụ: chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị trực thuộc;

Quá trình hình thành và phát triển: tóm lược quá trình hình thành và phát triển của cơ quan;

Lãnh đạo cơ quan: tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.

b) Danh bạ cơ quan: Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử công vụ.

c) Thông tin giao dịch bao gồm: địa chỉ, điện thoại, số fax, thư điện tử, đường dây nóng, mạng xã hội để giao dịch với tổ chức, cá nhân.

2. Nhóm thông tin công khai bao gồm:

a) Tin tức, sự kiện: các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

b) Thông tin chỉ đạo, điều hành: ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan. Tin học hóa các văn bản chỉ đạo điều hành từ Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh và ngành quản lý.

c) Thông tin thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc: danh mục, quy trình thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước.

d) Dịch vụ công trực tuyến: Cổng thông tin điện tử phải cung cấp toàn bộ thông tin về dịch vụ công trực tuyến; thông tin về dịch vụ công trực tuyến phải được cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa kịp thời ngay sau khi có sự thay đổi.

đ) Thông tin: Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bao gồm tối thiểu các lĩnh vực:

- Chính sách ưu đãi, cơ hội đầu tư, các dự án mời gọi vốn đầu tư;
- Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên;
- Quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin về chiến lược, kế hoạch, quy hoạch ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền tại địa phương.

Việc công bố quy hoạch tuân theo Luật Quy hoạch.

e) Thông tin về danh mục dự án, chương trình và kết quả thực hiện đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, các nguồn vốn vay theo quy định của pháp luật.

g) Báo cáo tài chính năm công khai theo quy định của Luật Kế toán; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của Luật Thống kê; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ; thông tin về dịch vụ theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

h) Danh mục thông tin phải được công khai, trong đó nêu rõ địa chỉ, hình thức, thời điểm, thời hạn công khai đối với từng loại thông tin.

i) Các thông tin khác mà pháp luật quy định phải công bố công khai.

3. Nhóm Thông tin tuyên truyền bao gồm:

a) Thông tin tuyên truyền: Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật và chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

b) Văn bản pháp luật: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan: nêu rõ hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về. Cung cấp công cụ tìm kiếm văn bản.

c) Tuyên truyền bằng hình ảnh:

Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối thống nhất tích hợp hệ thống tuyên truyền bằng hình ảnh các sự kiện trong tỉnh và các ngày lễ lớn trong năm lên hệ thống các Cổng thông tin điện tử.

Các Cổng thông tin điện tử có trách nhiệm thực hiện công tác tuyên truyền bằng hình ảnh các sự kiện của ngành trên địa bàn.

d) Công báo điện tử:

Cổng thông tin điện tử Thừa Thiên Huế phải đăng tải Công báo điện tử bao gồm những thông tin: số công báo, ngày ban hành, danh mục văn bản đăng trong công báo, trích yếu, nội dung và tệp văn bản tải về đối với mỗi văn bản (có ký số, định dạng PDF, .DOC).

Các cơ quan nhà nước phải liên kết đến Công báo điện tử được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Thừa Thiên Huế.

đ) Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên.

4. Nhóm thông tin kết nối công dân bao gồm:

a) Tiếp nhận ý kiến: tiếp nhận phản ánh; kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định của pháp luật.

b) Lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân:

Đăng tải danh sách văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương chính sách cần xin ý kiến;

Cung cấp các thông tin và chức năng; toàn văn nội dung vấn đề cần xin ý kiến; thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới.

c) Đánh giá mức độ hài lòng: Cho phép tổ chức, cá nhân đánh giá trực tuyến mức độ hài lòng về thông tin được cung cấp. Cơ quan nhà nước bảo đảm tính bí mật, riêng tư của tổ chức, cá nhân đánh giá.

5. Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế, cơ quan chủ quản có quyền cung cấp các mục thông tin khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

Điều 9. Thông tin về chương trình, đề tài khoa học

Cổng thông tin điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế và Cổng thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp huyện phải cung cấp các thông tin về chương trình, đề tài khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý:

1. Danh mục các chương trình, đề tài bao gồm: mã số, tên, cấp quản lý, lĩnh vực, đơn vị chủ trì, thời gian thực hiện.

2. Kết quả các chương trình, đề tài sau khi đã được Hội đồng nghiệm thu khoa học thông qua bao gồm: báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai áp dụng của công trình, đề tài. Việc công bố kết quả phải tuân thủ các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

Điều 10. Thông tin, báo cáo thống kê

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế phải cung cấp thông tin thống kê từ kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

2. Cổng thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp huyện phải cung cấp thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Thông tin thống kê phải bao gồm đầy đủ số liệu, báo cáo thống kê, phương pháp thống kê và bản phân tích số liệu thống kê, thời gian thực hiện thống kê.

Điều 11. Thông tin tiếng nước ngoài, đồng bào dân tộc thiểu số

1. Cơ quan chủ quản phải bảo đảm cung cấp các thông tin bằng tiếng Anh gồm: Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đó và của từng đơn vị trực thuộc; thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền, bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức.

2. Khuyến khích cơ quan chủ quản đăng tải các mục thông tin khác bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ khác.

3. Các mục thông tin quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này phải được cập nhật kịp thời khi có thay đổi.

4. Khuyến khích cơ quan chủ quản đăng tải thông tin bằng tiếng đồng bào dân tộc thiểu số trên Cổng thông tin điện tử có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Cung cấp dữ liệu đặc tả

1. Cổng thông tin điện tử phải cung cấp các dữ liệu đặc tả để hỗ trợ tìm kiếm, trao đổi và chia sẻ thông tin, bảo đảm khả năng liên kết, tích hợp với Cổng thông tin điện tử khác, đồng thời bảo đảm sự tương thích về công nghệ theo quy định trong Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và Thông tư số 24/2011/TT-

BTTTT ngày 20 tháng 9 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc tạo lập, sử dụng và lưu trữ dữ liệu đặc tả trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử.

2. Việc thực hiện cung cấp dữ liệu đặc tả được thực hiện theo quy định việc tạo lập, sử dụng và lưu trữ dữ liệu đặc tả trên Cổng thông tin điện tử do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

Điều 13. Các chức năng hỗ trợ

1. Chức năng hỗ trợ tìm kiếm, liên kết và lưu trữ thông tin

a) Cổng thông tin điện tử phải có chức năng tra cứu, tìm kiếm thông tin cho phép tìm kiếm được đầy đủ và chính xác nội dung thông tin, tin, bài cần tìm hiện có theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

b) Cung cấp đầy đủ, chính xác các đường liên kết đến Cổng thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc và cơ quan nhà nước khác có liên quan.

c) Cung cấp chức năng in ấn và lưu trữ cho mỗi tin, bài.

2. Chức năng hỏi đáp và tiếp nhận thông tin phản hồi: cung cấp chức năng cho phép người sử dụng gửi câu hỏi, ý kiến trực tiếp, theo dõi tình trạng xử lý câu hỏi hoặc cung cấp địa chỉ thư điện tử tiếp nhận.

Điều 14. Liên kết, tích hợp thông tin

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế liên kết, tích hợp thông tin với Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước để bảo đảm cho tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm và khai thác thông tin trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Cổng thông tin điện tử phải được liên kết, tích hợp thông tin với Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước đơn vị trực thuộc để bảo đảm tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm và khai thác mọi thông tin thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan.

Điều 15. Thời hạn cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin

1. Thời hạn cung cấp và xử lý thông tin:

a) Bảo đảm cập nhật thường xuyên, chính xác đối với các thông tin quy định tại Điều 8 của Quy định này.

b) Đối với thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: thời gian cập nhật không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi văn bản pháp luật, chính sách, chế độ chính thức được ban hành.

c) Đối với văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý nhà nước:

Thời gian cập nhật không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với cơ quan ban hành văn bản.

Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với các cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản.

d) Đối với những thông tin quy định tại điểm đ, điểm e, khoản 2, Điều 8 Quy định này: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu được phê duyệt.

đ) Đối với mục Trao đổi - Hỏi đáp:

Nhân lực biên tập của Cổng thông tin điện tử có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi, phân loại câu hỏi và chuyển đến các đơn vị liên quan để trả lời. Trường hợp câu hỏi không liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thì phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân.

Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, cơ quan nhà nước có trách nhiệm trả lời kết quả hoặc thông báo quá trình xử lý trong đó nói rõ thời hạn trả lời tới tổ chức, cá nhân. Đối với những vấn đề có liên quan chung thì phải đăng câu trả lời lên Cổng thông tin điện tử.

e) Đối với thông tin về chương trình, đề tài khoa học: thời gian cập nhật không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu.

g) Đối với thông tin, báo cáo thống kê: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được thủ trưởng cơ quan quyết định công bố.

h) Đối với các mục thông tin tiếng nước ngoài: phải được thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời khi có phát sinh hoặc thay đổi.

2. Lưu trữ thông tin: cơ quan chủ quản có trách nhiệm bảo đảm việc lưu trữ thông tin của Cổng thông tin điện tử theo quy định của Nhà nước về Lưu trữ.

Điều 16. Giao diện, bố cục

1. Giao diện phải đảm bảo thuận tiện cho người sử dụng: các vùng thông tin được phân biệt rõ ràng.

2. Mục thông tin chủ yếu được quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Quy định này phải được bố trí ngay trên trang chủ và ở vị trí thuận tiện cho người sử dụng dễ nhận thấy. Mục thông tin được quy định tại Điều 13 Quy định này phải được bố trí ở vị trí thuận tiện cho người sử dụng dễ nhận thấy, dễ thao tác.

3. Bố cục sắp xếp thông tin trên trang chủ của Cổng thông tin điện tử:

Bố cục trang chủ bao gồm 3 phần: phần đầu trang, phần thông tin chính và phần chân trang.

a) Phần đầu trang: chứa đầu đề giới thiệu (banner) và danh mục chức năng (menu) ngang:

Đầu đề giới thiệu là phần trên cùng của trang chủ với các thông tin cơ bản: biểu trưng của cơ quan hoặc hình Quốc huy (nếu là Ủy ban nhân dân các cấp) và tên đầy đủ của cơ quan bằng tiếng Việt với kiểu chữ chân phương. Nội dung banner được giữ nguyên không đổi khi người sử dụng khai thác Cổng thông tin điện tử.

Dưới banner là menu ngang thể hiện các chức năng như: trở về trang chủ, chuyên mục nổi bật, sơ đồ Công thông tin điện tử, thông tin liên hệ, chuyển đổi ngôn ngữ và các chức năng khác.

d) Phần thông tin chính: là phần nằm ở giữa phần đầu trang và phần chân trang thể hiện các hạng mục thông tin chính, các đầu mục tin bài chọn lọc, mới cập nhật, các chức năng chính phục vụ người sử dụng tìm kiếm, trao đổi thông tin với cơ quan nhà nước.

đ) Phần chân trang: hiển thị các thông tin về bản quyền và thông tin của cơ quan chủ quản. Thông tin cơ bản cần thể hiện đủ là: tên đơn vị, người chịu trách nhiệm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, địa chỉ thư điện tử của đơn vị.

Điều 17. Đảm bảo tính thống nhất, phù hợp tiêu chuẩn và băng thông

1. Sử dụng Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo TCVN 6909:2001.

2. Dữ liệu âm thanh, hình ảnh, tệp tải về cung cấp trên Cổng thông tin điện tử cần tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước được quy định tại Quyết định số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và Thông tư số 16/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số trên thiết bị di động và ký số từ xa.

3. Hình ảnh trên cổng thông tin nên có kích cỡ nhỏ hơn 2 megabytes (2 MB). Nếu kích cỡ ảnh lớn hơn cần sử dụng thanh trượt và cung cấp đường liên kết tới trang mới để trình diễn ảnh với kích cỡ lớn hơn.

4. Dung lượng tổng cộng (bao gồm nội dung và file gửi kèm (nếu có) chứa mã HTML, XHTML, JavaScript, âm thanh, hình ảnh,...) tối đa cần tải xuống để thể hiện đầy đủ một trang thông tin trên máy tính của người dùng nên có kích cỡ nhỏ hơn 500 kilobytes (500 KB).

Chương III

BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CHO CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

MỤC 1. BẢO ĐẢM NHÂN LỰC

Điều 18. Nhân lực biên tập Cổng thông tin điện tử

1. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm phân công, bố trí đủ nhân lực biên tập cổng thông tin điện tử để tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin, bảo đảm hoạt động của cổng thông tin điện tử theo quy định của pháp luật.

2. Ban biên tập Cổng thông tin điện tử (nếu có) gồm có Trưởng ban, Phó trưởng ban và các thành viên. Ban biên tập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 19. Nhân lực quản trị kỹ thuật

1. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin hoặc cán bộ kiêm nhiệm có đủ năng lực chuyên môn để quản trị Công thông tin điện tử.

2. Người quản trị vận hành Công thông tin điện tử có trách nhiệm bảo quản an toàn, bảo mật thông tin tài khoản truy cập quản trị, biên tập hệ thống và chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến tài khoản mình quản lý (gồm: tên đăng nhập và mật khẩu); có trách nhiệm bàn giao tài khoản khi không còn được giao quản trị, vận hành Công thông tin điện tử.

Điều 20. Đào tạo nguồn nhân lực

Cán bộ Ban biên tập và chuyên viên quản trị hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động của Công thông tin điện tử.

MỤC 2. BẢO ĐẢM VẬN HÀNH VÀ DUY TRÌ

Điều 21. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa Công thông tin điện tử

1. Công thông tin điện tử phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, chỉnh sửa, giám sát hoạt động để bảo đảm hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

2. Hàng năm, Công thông tin điện tử phải được rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

Điều 22. Bảo đảm đường truyền, máy móc, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, xử lý thông tin

1. Công thông tin điện tử phải được cài đặt tập trung tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh, Sở Thông tin và Truyền thông; đối với Công thông tin điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế được cài đặt tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cập nhật thông tin cho Công thông tin điện tử, bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ hiện có.

3. Hạ tầng kỹ thuật Công thông tin điện tử phải được đảm bảo theo quy định tại các Điều 23, Điều 24, Điều 25 và Điều 26 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

4. Hệ thống Công thông tin điện tử phải có giải pháp sao lưu, phục hồi, đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho dữ liệu, sẵn sàng phục hồi dữ liệu khi hệ thống gặp sự cố.

5. Khi phát hiện có sự cố về mặt kỹ thuật hoặc nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin phải báo cáo kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để xử lý theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản

1. Thủ trưởng cơ quan chủ quản trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, duy trì hoạt động và phát triển Cổng thông tin điện tử; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Ban biên tập trong việc bảo đảm cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

2. Sử dụng kinh phí được phân bổ theo kế hoạch và các nguồn hợp pháp khác để bảo đảm hoạt động, duy trì và phát triển Cổng thông tin điện tử.

3. Ban hành Quy chế phối hợp giữa các đơn vị trong cơ quan để cung cấp và xử lý thông tin, Quy chế vận hành và duy trì hoạt động cho Cổng thông tin điện tử.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong việc xây dựng, duy trì hoạt động và nâng cấp Cổng thông tin điện tử theo quy định.

5. Thực hiện chế độ báo cáo:

- Cơ quan chủ quản định kỳ gửi báo cáo tình hình hoạt động của Cổng thông tin điện tử về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 25 tháng 10 hằng năm.

- Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 01 tháng 11 hằng năm.

Biểu mẫu Báo cáo thực hiện theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 24. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các đơn vị thực hiện các quy định của Quy định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Cổng thông tin điện tử.

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương thức và cơ chế thanh toán đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

d) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo đảm an toàn thông tin và dữ liệu trên các Cổng thông tin điện tử; xây dựng giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin; xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm hệ thống Cổng thông tin điện tử hoạt động liên tục ở mức tối đa.

đ) Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động của các Cổng tin điện tử nhằm đánh giá mức độ hoạt động hiệu quả của hệ thống Cổng thông tin điện tử. Định kỳ hằng năm, tổ chức đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

e) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy định này đối với các Cổng thông tin điện tử.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Công thông tin điện tử Thừa Thiên Huế thực hiện vai trò làm đầu mối kết nối mạng thông tin hành chính điện tử của tỉnh với các cơ quan trực thuộc và địa phương; tích hợp thông tin các dịch vụ công trực tuyến của tất cả các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối ngân sách tỉnh để bảo đảm kinh phí hoạt động, duy trì và phát triển Công thông tin điện tử.

Phụ lục 1**Danh sách địa chỉ truy cập cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND ngày 30/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Đơn vị	Địa chỉ truy cập
	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	thuathienhue.gov.vn
I.	CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN	
1	Văn phòng UBND tỉnh	vpubnd.thuathienhue.gov.vn
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	skhdt.thuathienhue.gov.vn
3	Sở Tài chính	stc.thuathienhue.gov.vn
4	Sở Khoa học và Công nghệ	skhcn.thuathienhue.gov.vn
5	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	sldtbxh.thuathienhue.gov.vn
6	Sở Tư pháp	stp.thuathienhue.gov.vn
7	Sở Xây dựng	sxd.thuathienhue.gov.vn
8	Sở Giao thông Vận tải	sgtvt.thuathienhue.gov.vn
9	Sở Công thương	sct.thuathienhue.gov.vn
10	Sở Nông nghiệp và PTNT	snnptnt.thuathienhue.gov.vn
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	stnmt.thuathienhue.gov.vn
12	Sở Văn hoá và Thể thao	svhtt.thuathienhue.gov.vn
13	Sở Du lịch	sdl.thuathienhue.gov.vn
14	Sở Nội vụ	snnv.thuathienhue.gov.vn
15	Sở Ngoại vụ	sngv.thuathienhue.gov.vn
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	sgddt.thuathienhue.gov.vn
17	Sở Y tế	syt.thuathienhue.gov.vn
18	Sở Thông tin và Truyền thông	stttt.thuathienhue.gov.vn
19	Thanh tra tỉnh	thanhtra.thuathienhue.gov.vn
20	Ban Dân tộc	bdt.thuathienhue.gov.vn
II.	UBND CẤP HUYỆN	
1	UBND thành phố Huế	hue.thuathienhue.gov.vn
2	UBND thị xã Hương Thủy	huongthuy.thuathienhue.gov.vn
3	UBND thị xã Hương Trà	huongtra.thuathienhue.gov.vn
4	UBND huyện Phong Điền	phongdien.thuathienhue.gov.vn
5	UBND huyện Quảng Điền	quangdien.thuathienhue.gov.vn
6	UBND huyện Phú Vang	phuvang.thuathienhue.gov.vn
7	UBND huyện Phú Lộc	phuloc.thuathienhue.gov.vn
8	UBND huyện A Lưới	aluoai.thuathienhue.gov.vn
9	UBND huyện Nam Đông	namdong.thuathienhue.gov.vn
III.	UBND CẤP PHƯỜNG XÃ	
III.1	Thành phố Huế	
1	UBND phường An Cựu	ancuu.hue.thuathienhue.gov.vn
2	UBND phường An Đông	andong.hue.thuathienhue.gov.vn

3	UBND phường An Hòa	anhhoa.hue.thuathienhue.gov.vn
4	UBND phường An Tây	antay.hue.thuathienhue.gov.vn
5	UBND phường Hương Long	huonglong.hue.thuathienhue.gov.vn
6	UBND phường Hương Sơ	huongso.hue.thuathienhue.gov.vn
7	UBND phường Kim Long	kimlong.hue.thuathienhue.gov.vn
8	UBND phường Phú Hậu	phuhau.hue.thuathienhue.gov.vn
9	UBND phường Phú Hội	phuhoi.hue.thuathienhue.gov.vn
10	UBND phường Phú Nhuận	phunhuan.hue.thuathienhue.gov.vn
11	UBND phường Phước Vĩnh	phuocvinh.hue.thuathienhue.gov.vn
12	UBND phường Phường Đúc	phuongduc.hue.thuathienhue.gov.vn
13	UBND phường Tây Lộc	tayloc.hue.thuathienhue.gov.vn
14	UBND phường Thuận Hòa	thuanhoa.hue.thuathienhue.gov.vn
15	UBND phường Thuận Lộc	thuanloc.thuathienhue.gov.vn
16	UBND phường Thủy Biều	thuybieu.hue.thuathienhue.gov.vn
17	UBND phường Thủy Xuân	thuyxuan.hue.thuathienhue.gov.vn
18	UBND phường Trường An	truongan.hue.thuathienhue.gov.vn
19	UBND phường Vĩnh Ninh	vinhninh.hue.thuathienhue.gov.vn
20	UBND phường Vỹ Dạ	vyda.hue.thuathienhue.gov.vn
21	UBND phường Xuân Phú	xuanphu.hue.thuathienhue.gov.vn
22	UBND phường Đông Ba	dongba.hue.thuathienhue.gov.vn
23	UBND phường Gia Hội	giahoi.hue.thuathienhue.gov.vn
24	UBND phường Hương An	huongan.hue.thuathienhue.gov.vn
25	UBND phường Hương Hồ	huongho.hue.thuathienhue.gov.vn
26	UBND phường Hương Vinh	huongvinh.hue.thuathienhue.gov.vn
27	UBND phường Phú Thợ	phuthuong.hue.thuathienhue.gov.vn
28	UBND phường Thuận An	thuanan.hue.thuathienhue.gov.vn
29	UBND phường Thủy Vân	thuyvan.hue.thuathienhue.gov.vn
30	UBND xã Hải Dương	haiduong.hue.thuathienhue.gov.vn
31	UBND xã Hương Phong	huongphong.hue.thuathienhue.gov.vn
32	UBND xã Hương Thọ	huongtho.hue.thuathienhue.gov.vn
33	UBND xã Phú Dương	phuduong.hue.thuathienhue.gov.vn
34	UBND xã Phú Mậu	phumau.hue.thuathienhue.gov.vn
35	UBND xã Phú Thành	phuthanh.hue.thuathienhue.gov.vn
36	UBND xã Thủy Bằng	thuybang.hue.thuathienhue.gov.vn
III.2	Thị xã Hương Thủy	
1	UBND phường Thủy Dương	thuyduong.huongthuy.thuathienhue.gov.vn
2	UBND phường Thủy Lương	thuyluong.huongthuy.thuathienhue.gov.vn
3	UBND phường Phú Bài	phubai.huongthuy.thuathienhue.gov.vn
4	UBND phường Thủy Châu	thuychau.huongthuy.thuathienhue.gov.vn
5	UBND phường Thủy Phương	thuyphuong.huongthuy.thuathienhue.gov.vn
6	UBND xã Phú Sơn	phuson.huongthuy.thuathienhue.gov.vn
7	UBND xã Thủy Phù	thuyphu.huongthuy.thuathienhue.gov.vn
8	UBND xã Dương Hòa	duonghoa.huongthuy.thuathienhue.gov.vn

9	UBND xã Thủy Thanh	thuythanh.huongthuy.thuathienhue.gov.vn
10	UBND xã Thủy Tân	thuytan.huongthuy.thuathienhue.gov.vn
III.3 Thị xã Hương Trà		
1	UBND phường Tứ Hạ	tuha.huongtra.thuathienhue.gov.vn
2	UBND phường Hương Chữ	huongchu.huongtra.thuathienhue.gov.vn
3	UBND phường Hương Xuân	huongxuan.huongtra.thuathienhue.gov.vn
4	UBND phường Hương Vãn	huongvan01.huongtra.thuathienhue.gov.vn
5	UBND phường Hương Vân	huongvan02.huongtra.thuathienhue.gov.vn
6	UBND xã Hương Toàn	huongtoan.huongtra.thuathienhue.gov.vn
7	UBND xã Bình Thành	binhthanh.huongtra.thuathienhue.gov.vn
8	UBND xã Hương Bình	huongbinh.huongtra.thuathienhue.gov.vn
9	UBND xã Bình Tiến	binhtien.huongtra.thuathienhue.gov.vn
III.4 Huyện Phong Điền		
1	UBND thị trấn Phong Điền	ttphongdien.phongdien.thuathienhue.gov.vn
2	UBND xã Điền Lộc	dienloc.phongdien.thuathienhue.gov.vn
3	UBND xã Điền Hương	dienhuong.phongdien.thuathienhue.gov.vn
4	UBND xã Phong Xuân	phongxuan.phongdien.thuathienhue.gov.vn
5	UBND xã Phong Mỹ	phongmy.phongdien.thuathienhue.gov.vn
6	UBND xã Phong Bình	phongbinh.phongdien.thuathienhue.gov.vn
7	UBND xã Phong Hòa	phonghoa.phongdien.thuathienhue.gov.vn
8	UBND xã Phong Sơn	phongson.phongdien.thuathienhue.gov.vn
9	UBND xã Điền Môn	dienmon.phongdien.thuathienhue.gov.vn
10	UBND xã Điền Hải	dienhai.phongdien.thuathienhue.gov.vn
11	UBND xã Phong Hải	phonghai.phongdien.thuathienhue.gov.vn
12	UBND xã Phong Hiền	phonghien.phongdien.thuathienhue.gov.vn
13	UBND xã Điền Hòa	dienhoa.phongdien.thuathienhue.gov.vn
14	UBND xã Phong Thu	phongthu.phongdien.thuathienhue.gov.vn
15	UBND xã Phong Chương	phongchuong.phongdien.thuathienhue.gov.vn
16	UBND xã Phong An	phongan.phongdien.thuathienhue.gov.vn
III.5 Huyện Quảng Điền		
1	UBND thị trấn Sịa	sia.quangdien.thuathienhue.gov.vn
2	UBND xã Quảng Ngạn	quangngan.quangdien.thuathienhue.gov.vn
3	UBND xã Quảng Công	quangcong.quangdien.thuathienhue.gov.vn
4	UBND xã Quảng Thái	quangthai.quangdien.thuathienhue.gov.vn
5	UBND xã Quảng Phú	quangphu.quangdien.thuathienhue.gov.vn
6	UBND xã Quảng Lợi	quangloi.quangdien.thuathienhue.gov.vn
7	UBND xã Quảng Thọ	quangtho.quangdien.thuathienhue.gov.vn
8	UBND xã Quảng An	quangan.quangdien.thuathienhue.gov.vn
9	UBND xã Quảng Vinh	quangvinh.quangdien.thuathienhue.gov.vn
10	UBND xã Quảng Thành	quangthanh.quangdien.thuathienhue.gov.vn
11	UBND xã Quảng Phước	quangphuoc.quangdien.thuathienhue.gov.vn
III.6 Huyện Nam Đông		
1	UBND thị trấn Khe Tre	khetre.namdong.thuathienhue.gov.vn

2	UBND xã Hương Lộc	huongloc.namdong.thuathienhue.gov.vn
3	UBND xã Hương Phú	huongphu.namdong.thuathienhue.gov.vn
4	UBND xã Hương Sơn	huongson.namdong.thuathienhue.gov.vn
5	UBND xã Thượng Long	thuonglong.namdong.thuathienhue.gov.vn
6	UBND xã Thượng Quảng	thuongquang.namdong.thuathienhue.gov.vn
7	UBND xã Thượng Nhật	thuongnhat.namdong.thuathienhue.gov.vn
8	UBND xã Hương Hữu	huonghuu.namdong.thuathienhue.gov.vn
9	UBND xã Thượng Lộ	thuonglo.namdong.thuathienhue.gov.vn
10	UBND xã Hương Xuân	huongxuan.namdong.thuathienhue.gov.vn
III.7 Huyện Phú Vang		
1	UBND thị trấn Phú Đa	phuda.phuvang.thuathienhue.gov.vn
2	UBND xã Phú Mỹ	phumy.phuvang.thuathienhue.gov.vn
3	UBND xã Vinh Thanh	vinhthanh.phuvang.thuathienhue.gov.vn
4	UBND xã Phú Xuân	phuxuan.phuvang.thuathienhue.gov.vn
5	UBND xã Vinh An	vinhan.phuvang.thuathienhue.gov.vn
6	UBND xã Phú Diên	phudien.phuvang.thuathienhue.gov.vn
7	UBND xã Phú Gia	phugia.phuvang.thuathienhue.gov.vn
8	UBND xã Vinh Xuân	vinhxuan.phuvang.thuathienhue.gov.vn
9	UBND xã Phú An	phan.phuvang.thuathienhue.gov.vn
10	UBND xã Phú Thuận	phuthuan.phuvang.thuathienhue.gov.vn
11	UBND xã Phú Hải	phuhai.phuvang.thuathienhue.gov.vn
12	UBND xã Phú Hồ	phuho.phuvang.thuathienhue.gov.vn
13	UBND xã Vinh Hà	vinhha.phuvang.thuathienhue.gov.vn
14	UBND xã Phú Lương	phuluong.phuvang.thuathienhue.gov.vn
III.8 Huyện Phú Lộc		
1	UBND thị trấn Phú Lộc	ttphuloc.phuloc.thuathienhue.gov.vn
2	UBND thị trấn Lăng Cô	langco.phuloc.thuathienhue.gov.vn
3	UBND xã Lộc Bình	locbinh.phuloc.thuathienhue.gov.vn
4	UBND xã Giang Hải	gianghai.phuloc.thuathienhue.gov.vn
5	UBND xã Vinh Hưng	vinhhung.phuloc.thuathienhue.gov.vn
6	UBND xã Lộc Trì	loctri.phuloc.thuathienhue.gov.vn
7	UBND xã Lộc Bồn	locbon.phuloc.thuathienhue.gov.vn
8	UBND xã Vinh Hiền	vinhhien.phuloc.thuathienhue.gov.vn
9	UBND xã Lộc Thủy	locthuy.phuloc.thuathienhue.gov.vn
10	UBND xã Lộc An	locan.phuloc.thuathienhue.gov.vn
11	UBND xã Lộc Vĩnh	locvinh.phuloc.thuathienhue.gov.vn
12	UBND xã Lộc Sơn	locson.phuloc.thuathienhue.gov.vn
13	UBND xã Lộc Hòa	lochoa.phuloc.thuathienhue.gov.vn
14	UBND xã Lộc Tiến	loctien.phuloc.thuathienhue.gov.vn
15	UBND xã Vinh Mỹ	vinhmy.phuloc.thuathienhue.gov.vn
16	UBND xã Lộc Điền	locdien.phuloc.thuathienhue.gov.vn
17	UBND xã Xuân Lộc	xuanloc.phuloc.thuathienhue.gov.vn
III.9 Huyện A Lưới		

1	UBND thị trấn A Lưới	ttaluoi.aluoi.thuathienhue.gov.vn
2	UBND xã Hồng Thượng	hongthuong.aluoi.thuathienhue.gov.vn
3	UBND xã Hương Nguyên	huongnguyen.aluoi.thuathienhue.gov.vn
4	UBND xã Lâm Đót	lamdot.aluoi.thuathienhue.gov.vn
5	UBND xã Hồng Bắc	hongbac.aluoi.thuathienhue.gov.vn
6	UBND xã Quảng Nhâm	quangnham.aluoi.thuathienhue.gov.vn
7	UBND xã Sơn Thủy	sonthuy.aluoi.thuathienhue.gov.vn
8	UBND xã Hồng Thái	hongthai.aluoi.thuathienhue.gov.vn
9	UBND xã Hồng Hạ	hongha.aluoi.thuathienhue.gov.vn
10	UBND xã Trung Sơn	trungson.aluoi.thuathienhue.gov.vn
11	UBND xã A Ngo	ango.aluoi.thuathienhue.gov.vn
12	UBND xã Hương Phong	huongphong.aluoi.thuathienhue.gov.vn
13	UBND xã Hồng Vân	hongvan.aluoi.thuathienhue.gov.vn
14	UBND xã Hồng Kim	hongkim.aluoi.thuathienhue.gov.vn
15	UBND xã Phú Vinh	phuvinh.aluoi.thuathienhue.gov.vn
16	UBND xã Đông Sơn	dongson.aluoi.thuathienhue.gov.vn
17	UBND xã Hồng Thủy	hongthuy.aluoi.thuathienhue.gov.vn
18	UBND xã A Roàng	aroang.aluoi.thuathienhue.gov.vn

Phụ lục 2
BIỂU MẪU BÁO CÁO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND ngày 30/9/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Cổng thông tin điện tử <tên đơn vị>

Kính gửi: <Đơn vị nhận báo cáo>

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Về chấp hành các quy định của pháp luật
2. Về việc cung cấp thông tin
3. Công tác bảo đảm hoạt động Cổng thông tin điện tử

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm
2. Tồn tại, hạn chế
3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG NĂM <NĂM TIẾP THEO>

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đại diện đơn vị báo cáo
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu: VT....